

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Thanh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 22/5/2020 tại UBND phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp.

Anh chị cùng xác nhận sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và công nhận thỏa thuận của anh chị về con chung, tài sản chung, công nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

**Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng N** – sinh năm: 1986

**HKTT: Số X**, phường Đ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**Trú tại: Số Y** đường H, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh L** – sinh năm: 1994

HKTT: Tổ 12, phường T, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Trú tại: Số Z, ngõ C, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về tình cảm: Chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Thanh L cùng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh H - sinh ngày 21/4/2020. Anh chị thỏa thuận sau ly hôn: Giao cháu H cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

**3. Về án phí:** Chị Lê Thị Hồng N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004244 ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Trả lại chị Lê Thị Hồng N 150.000 đồng.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T (GCNKH số: 29/2020)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**Nguyễn Thu Huyền**